

## MỤC LỤC

| TT         | Nội dung                                                                           | Trang |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------|-------|
| <b>I</b>   | <b>CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH</b>                                                    | 2     |
| <b>II</b>  | <b>ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH</b>                                                          |       |
| 1          | Đặc điểm tình hình KT, V, XH của địa phương                                        | 2-3   |
| 2          | Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2023 - 2024                                  | 3-4   |
| 3          | Đánh giá chung                                                                     | 4-5   |
| <b>III</b> | <b>MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU</b>                                                          |       |
| 1          | Mục tiêu chung                                                                     | 5     |
| 1          | Chỉ tiêu cụ thể                                                                    | 5-6   |
| <b>IV</b>  | <b>CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC, CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC, CHUYÊN ĐỀ</b>                    |       |
| 1          | Chương trình giáo dục chính khóa                                                   | 6     |
| 2          | Chương trình hoạt động giáo dục tăng cường                                         | 6     |
| 3          | Kế hoạch thực hiện các chuyên đề                                                   | 6-8   |
| <b>V</b>   | <b>CÁC CHỈ TIÊU VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN</b>                                         |       |
| 1          | Truyền thông về các chủ trương, chính sách, các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ   | 8-9   |
| 2          | Quy mô phát triển số lượng                                                         | 9     |
| 3          | Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ                                   | 9-11  |
| 4          | Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ                             | 11-13 |
| 5          | Chăm sóc, giáo dục trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn (nếu có) | 13-14 |
| 6          | Phát triển đội ngũ nhà giáo                                                        | 14-16 |
| 7          | Cơ sở vật chất, trang thiết bị                                                     | 16-17 |
| 8          | Công tác huy động nguồn lực                                                        | 17-18 |
| 9          | Công tác kiểm định chất lượng và XD trường chuẩn quốc gia                          | 18    |
| 10         | Công tác phổ cập                                                                   | 18-19 |
| 11         | Công tác kiểm tra nội bộ trường học                                                | 19-20 |
| 12         | Các hoạt động giáo dục khác                                                        | 20-22 |
| <b>VI</b>  | <b>TỔ CHỨC THỰC HIỆN</b>                                                           |       |
| 1          | Chế độ công tác                                                                    | 22-23 |
| 2          | Chế độ kiểm tra, giám sát                                                          | 23    |
| 3          | Phân công nhiệm vụ                                                                 | 23-25 |

Số: 22/KH-MN

Nghi Ân, ngày 17 tháng 01 năm 2025

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024-2025**  
**(Chỉnh sửa bổ sung từ kế hoạch số 121/KH-MN ngày 04 tháng 9 năm 2024)**

**I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

*Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT Thông tư ban hành Điều lệ trường mầm non;*

*Căn cứ Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung chương trình GDMN;*

*Căn cứ quyết định số 2082./QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của UBND Tỉnh Nghệ An Quyết định ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Nghệ An;*

*Căn cứ công văn số: 1954/SGD&ĐT-GDMN ngày 30/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học năm học 2024 – 2025 đối với giáo dục mầm non;*

*Căn cứ công văn số: 1966/SGD&ĐT-KHTC ngày 05/9/2024 v/v hướng dẫn công tác quản lý thu, chi năm học 2024-2025 tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Tỉnh Nghệ An;*

*Căn cứ công văn số 783/PGD&ĐT-MN ngày 17/9/2024 của Phòng GD&ĐT Thành phố Vinh về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Năm học 2024-2025 đối với GDMN;*

*Căn cứ kế hoạch số 89/CL-MN ngày 04 tháng 9 năm 2020 chiến lược xây dựng và phát triển trường mầm non Giai đoạn 2020 - 2025 của trường mầm non Nghi Ân;*

*Căn cứ tình hình thực tế năm học 2024-2025 của trường MN Nghi Ân;*

Trường mầm non Nghi Ân xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 như sau:

**II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương:**

Xã Nghi Ân là xã ngoại thành của thành phố Vinh, đa dạng về ngành nghề, vừa có hộ nông dân, hộ kinh doanh, hộ làng nghề, hộ công chức viên chức.....nhưng nhìn chung kinh tế chưa thực sự phát triển và phát triển không đồng đều.

Là xã ven đô trực thuộc thành phố nên văn hoá cũng mang đậm dấu ấn làng, xã;

Vừa mang đậm bản chất truyền thống lại có chút hiện đại của thành phố; Năm 2024 xã Nghi Ân được công nhận là xã đạt nông thôn mới nâng cao. Phong trào văn hoá, thể dục thể thao được phát huy mạnh mẽ; Công tác xã hội hóa giáo dục của địa phương đạt được hiệu quả cao, đặc biệt là trong nội dung tăng cường các điều kiện cơ sở vật chất trường học và xây dựng quỹ khuyến học, khuyến tài; Trên địa bàn xã Nghi Ân có 01 trường PTTH nội trú với nhiều học sinh các dân tộc khác nhau trên địa bàn Tỉnh Nghệ An, 01 trường THCS, 01 trường tiểu học, 01 trường MN Công lập, có 03 nhóm trẻ độc lập tự thực.

## **2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024- 2025:**

### **2.1. Đặc điểm các độ tuổi của trẻ:**

Năm học 2024-2025 nhà trường phân chia các độ tuổi. Nhiều cháu lần đầu đi học nên còn rất rụt rè, kỹ năng còn hạn chế. Tỷ lệ trẻ trai nhiều hơn trẻ gái tại các nhóm, lớp. Đối với trẻ nhóm 25-36 tháng có một số trẻ chưa mạnh dạn và tự tin, còn rụt rè nhút nhát, thể trạng một số trẻ còn yếu. Đối với trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi có nhiều trẻ lần đầu ra lớp.

### **2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý:**

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường: 46, trong đó:

| Chức danh            | Tổng số | Trình độ |           |     |    |    |    |    |    |
|----------------------|---------|----------|-----------|-----|----|----|----|----|----|
|                      |         | BC       | HD trường | ThS | ĐH | CĐ | TC | SC | #  |
| Hiệu trưởng          | 01      | 01       |           |     | 01 |    |    |    |    |
| Phó hiệu trưởng      | 02      | 02       |           |     | 02 |    |    |    |    |
| Giáo viên            | 32      | 32       |           |     | 27 | 05 |    |    |    |
| Nhân viên ( Kế toán) | 01      | 01       |           |     | 01 |    |    |    |    |
| Nhân viên nấu ăn     | 12      |          | 12        |     | 05 | 01 | 04 | 02 |    |
| Nhân viên bảo vệ     | 02      |          | 02        |     |    |    |    |    | 02 |
| Nhân viên lao công   | 01      |          | 01        |     |    |    |    |    | 01 |
| Tổng                 | 51      | 36       | 15        |     | 36 | 06 | 04 | 02 | 03 |

- Đội ngũ CBQL có đ/c Hiệu trưởng nằm trong cốt cán chuyên môn cấp tỉnh; Đội ngũ GV có 02 GV dạy giỏi Tỉnh; 07GV dạy giỏi thành phố, trong đó có 6 GV dạy giỏi thành phố vừa đạt được năm học 2023-2024, có 01 GV nằm trong đội ngũ cốt cán thành phố.

- Có tổng số 22 ĐV có ý thức tinh thần trách nhiệm trong mọi hoạt động

- Có 20 đoàn viên trẻ, có trình độ, có khả năng tiếp cận các phương pháp dạy học tiên tiến, ứng dụng CNTT nhanh nhạy, có ý thức học hỏi để nâng cao năng lực chuyên môn, sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động cho trẻ. Nhiều GV có năng khiếu tham gia các hoạt động văn nghệ, thể thao có chất lượng, đưa phong trào của nhà trường phát triển mạnh mẽ.

### **2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; cơ sở vật chất thực hiện bán trú:**

- Trường có 1 điểm trường bán trú.
- Khối phòng HCQT: Phòng HT: 01; Phòng Phó HT: 02; Văn phòng trường: 0; Phòng nhân viên: 01; Phòng bảo vệ: 01; Khu VSGVCBNV: 01; Khu để xe giáo viên: 01.
- Khối phòng nuôi dưỡng, CSGD trẻ: Phòng NDCSGD trẻ: 17 phòng sinh hoạt chung, có hiên chơi phía trước và sau đảm bảo yêu cầu; có 17 phòng ngủ; Có 17 công trình vệ sinh của trẻ; Có 01 phòng giáo dục thể chất; Có 01 phòng giáo dục nghệ thuật; Có 01 phòng đa năng; Trường có sân chơi có đầy đủ đồ chơi theo qui định.
- Khối phòng tổ chức ăn: Nhà bếp theo qui trình bếp 1 chiều; có 01 kho bếp sắp xếp đảm bảo yêu cầu an toàn VSTP. Nhà bếp vẫn chưa có nhiều các thiết bị mang tính hiện đại
- Khối phụ trợ: Phòng y tế: 01; Nhà kho: 02; Sân trường cao ráo, sạch sẽ, có vườn rau cho trẻ trải nghiệm và cung cấp rau sạch cho bữa ăn của trẻ.
- Hạ tầng kỹ thuật: Trường có hệ thống cấp nước sạch ( Nước máy, nước giếng khoan có hệ thống lọc); Có hệ thống mương thoát nước có nắp đậy đảm bảo thoát nước và VSMT; Hệ thống điện 3 pha đảm bảo nhu cầu sinh hoạt; Hệ thống phòng cháy chữa cháy đảm bảo; Hệ thống thông tin liên lạc hiện đại đáp ứng công tác dạy và học; Các hạng mục công trình là nhà 2 tầng kiên cố;

### **3. Đánh giá chung:**

#### **3.1 Thuận lợi:**

- Các cấp chính quyền quan tâm đến công tác giáo dục và có chiến lược đầu tư CSVC cho các trường trên địa bàn xã. Một số phụ huynh có điều kiện kinh tế nhiệt tình ủng hộ các hoạt động của nhà trường; Công tác phối kết hợp trong các hoạt động văn nghệ thể thao được thực hiện tốt; Các trường công lập trên địa bàn đều đạt chuẩn Quốc gia, đội ngũ CBQL và GV các trường có trình độ, năng lực, tâm huyết với nghề và có ý chí phấn đấu; Phụ huynh đồng lòng ủng hộ các phong trào và các hoạt động của nhà trường.

- Trẻ được phân chia theo đúng độ tuổi nên thuận lợi trong việc xây dựng kế hoạch CSNDGD trẻ của từng độ tuổi, việc xác định mục tiêu và đánh giá cuối chủ đề, cuối năm học gặp nhiều thuận lợi; Đội ngũ CBGVNV của trường có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn cao. CBQL có nhiều kinh nghiệm. Đội ngũ giáo viên trẻ, có nhiều giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh, thành, nhiều giáo viên có năng khiếu. Nhân viên yêu nghề, tâm huyết với công việc.

- Cơ sở vật chất trường đạt tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia mức độ 1, cơ bản đảm bảo theo tiêu chuẩn Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Các nhóm, lớp có đầy đủ đồ dùng đồ chơi theo Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Một số đồ dùng, đồ chơi được mua sắm bổ sung nhằm tổ chức nhiều hoạt động khác cho trẻ.

#### **3.2 Khó khăn:**

- Địa bàn dân cư cơ bản làm nông nghiệp nên đời sống kinh tế của một số

người dân còn khó khăn, có nhiều hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình đặc biệt khó khăn; Là năm xã thực hiện nông thôn mới nâng cao nên nguồn ngân sách đầu tư, hỗ trợ các trường để cải tạo, nâng cấp CSVC gặp nhiều khó khăn; Một số phụ huynh chưa có nhận thức đầy đủ về công tác CSNDGD trẻ nên việc phối hợp giữa nhà trường và gia đình đôi lúc chưa thuận lợi.

- Đội ngũ nhân viên làm việc 9 tháng/năm, mức thu nhập không ổn định nên chưa thật sự yên tâm công tác. Tỷ lệ giáo viên trên lớp đạt 1.59GV/lớp phần nào ảnh hưởng đến việc bố trí đội ngũ và chất lượng CSNDGD trẻ. Một số giáo viên chưa áp dụng các phương pháp dạy học tiên tiến một cách có hiệu quả.

- Cơ sở vật chất đầy đủ nhưng đồ dùng, đồ chơi mang tính hiện đại chưa nhiều; Sân vườn chưa được qui hoạch một cách khoa học; Diện tích trường còn hẹp chưa đảm bảo; Các phòng chức năng chưa được thiết kế và có các trang thiết bị hiện đại. Một số công trình vệ sinh của trẻ thiết kế chưa đúng theo yêu cầu, xuống cấp trầm trọng; Dây nhà 3 tầng chưa được bàn giao đã có dấu hiệu xuống cấp một số hạng mục, phòng đa chức năng, phòng giáo dục thể chất bị thấm dột, chưa có trần, hệ thống cửa nhà bếp bị mối mọt.

### III. MỤC TIÊU

- Duy trì kết quả kiểm định chất lượng, trường chuẩn quốc gia mức độ 1.
- Tiếp tục thực hiện tốt chủ đề năm học “ Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”
- Xây dựng, phát triển chương trình CSNDGD của nhà trường linh hoạt, đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục mầm non và các chương trình dạy học tăng cường, làm quen tiếng Anh..., áp dụng các phương pháp dạy học tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng CSNDGD trẻ; Nâng cao chất lượng CSNDGD trẻ tạo thương hiệu riêng của trường.
- Bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ CBGV đáp ứng yêu cầu đổi mới; Cụ thể hoá các tiêu chí đánh giá, xếp loại viên chức; chuẩn GVMN, chuẩn hiệu trưởng đảm bảo chính xác, công bằng, khuyến khích được đội ngũ.
- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường đảm bảo dân chủ, kỷ cương, phân cấp, phân công nhiệm vụ gắn liền với tự chủ công việc và tự chịu trách nhiệm; Tăng cường dụng công nghệ thông tin;;
- Thực hiện hiệu quả các chuyên đề, kế hoạch, các hoạt động dạy tăng cường. Chú trọng thực hiện có chất lượng các kế hoạch, chuyên đề.
- Đẩy mạnh Chuyển đổi số; công tác truyền thông, tuyên truyền các văn bản, chính sách mới về giáo dục mầm non.
- Tiếp tục có kế hoạch tham mưu chính quyền địa phương, làm tốt công tác vận động tài trợ giáo dục, cân đối nguồn chi để cải tạo, tăng cường CSVC ngày càng hiện đại đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

#### **\*Chỉ tiêu cụ thể:**

- Nhà trường: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- Duy trì kết quả kiểm định chất lượng, trường chuẩn quốc gia mức độ: 1
- Chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ

- Công đoàn: Xuất sắc; Liên đoàn Lao động tỉnh tặng giấy khen chuyên đề “Xanh-sạch-đẹp-đảm bảo ATVS lao động
- Đoàn thanh niên: Xuất sắc
- Tổ, bộ phận tiên tiến XS: 01; Tổ, bộ phận tiên tiến: 02
- Nhóm, lớp TTXS: 04 lớp; Nhóm, lớp TT: 13

#### **IV. CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC, CÁC CHUYÊN ĐỀ**

##### **1. Chương trình giáo dục chính khóa**

###### **1.1. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình trong năm học**

Dự kiến khung thời gian thực hiện các chủ đề năm học từng độ tuổi (**Phụ lục 1**)

###### **1.2. Kế hoạch hoạt động chăm sóc, giáo dục các độ tuổi (Phụ lục 2)**

(Nhóm trẻ 25-36 tháng, MG 3-4 tuổi, 4-5 tuổi, 5-6 tuổi)

##### **2. Chương trình hoạt động giáo dục tăng cường:**

###### **2.1 Làm quen Tiếng Anh dành cho trẻ Mẫu giáo (Phụ lục 3)**

###### **2.2 Phát triển năng khiếu: Erobic, võ (Phụ lục 4)**

###### **2.3. Các hoạt động ngoài giờ chính khoá (Phụ lục 5)**

##### **3. Thực hiện các kế hoạch, chuyên đề (Phụ lục 6)**

###### **3.1. Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; Chủ đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”**

- Xây dựng mô hình trường với chủ đề “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Thân thiện.

- Đăng công khai thông tin về các hoạt động của trẻ lên trang facebook của trường, trang zalo các nhóm lớp, bảng tuyên truyền .

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm phù hợp với khả năng của trẻ: Tiệc Bufeel; Làm bánh; làm mỳ trộn; pha chế nước xit phòng; tập làm chủ bộ đội; trồng cây

- Tổ chức các ngày hội tại trường cho trẻ “ Ngày hội tiếng Anh”, “ Ngày hội aerobic”, “ Những tay đua cừ khôi”, “ Bé yêu vận động”, “ Giải bóng đá mini”, “ Sắc màu tuổi thơ”, “ Gói bánh chưng xanh”.....

- Tham gia “ Ngày hội Steam”, “ Bé vui khỏe thông minh” cấp thành phố

- Tổ chức các buổi giao lưu, trò chuyện, chia sẻ với phụ huynh về công tác chăm sóc giáo dục trẻ ( họp phụ huynh);

- Xây dựng kế hoạch công tác đảm bảo an ninh trường học.

- Khảo sát, đánh giá trẻ căn cứ vào bộ tiêu chí đánh giá trẻ. Thực hiện hiệu quả Bộ tiêu chí xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm.

###### **3.2. Kế hoạch “Phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng trong CSNDGD trẻ”**

- Nhà trường tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường trong đó có sự tham gia ý kiến của phụ huynh.

- Phối hợp với phụ huynh xây dựng cơ sở vật chất nhà trường thông qua vận động tài trợ: Làm mái hiên di động tại sân trường. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm do nhóm lớp tổ chức

- Phối hợp với trạm y tế trong vấn đề tiêm chủng, tiêm vac xin, xổ zun..... cho trẻ.

- Phối hợp với bệnh viện, phụ huynh để cân đo, khám sức khỏe định kỳ cho trẻ.

- Xây dựng Bộ quy tắc ứng xử và lấy ý kiến của CB,GV và phụ huynh.

- Phối hợp phụ huynh tổ chức các hoạt động trải nghiệm phù hợp với khả năng của trẻ (Tổ chức các ngày hội, ngày lễ, giao lưu tập thể, trải nghiệm ngoài giờ chính khoá....). tham gia ngày hội “ Bé vui khỏe, thông minh”

- Tổ chức các buổi giao lưu, trò chuyện, chia sẻ với phụ huynh về công tác chăm sóc giáo dục trẻ; tư vấn, trao đổi với phụ huynh về việc chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì.( họp phụ huynh);

- Ban ĐĐCMHS tham gia giám sát ký hợp đồng thực phẩm, lựa chọn trung tâm tổ chức hoạt động tăng cường công tác tổ chức bán trú, tiệc Buffeel.

- Đăng công khai thông tin về các hoạt động CSNDGD lên trang thông tin của nhà trường, bảng tuyên truyền các lớp.

- Công khai bộ tiêu chí đánh giá trẻ 5 tuổi cho phụ huynh biết để phối hợp cùng nhà trường, giáo viên chủ nhiệm để giáo dục trẻ đạt mục tiêu đề ra và các tiêu chí của bộ chuẩn.

### ***3.3 Hướng dẫn tổ chức các” Hoạt động hỗ trợ trẻ 5 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học”***

- Điều tra phổ cập trẻ em 5 tuổi. Huy động trẻ ra lớp.

- Đăng công khai thông tin về các hoạt động CSNDGD trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi lên trang Website của nhà trường, bảng tuyên truyền, trang zalo các lớp.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục tăng cường; các hoạt động có lòng ghép phương pháp giáo dục tiên tiến. giáo dục kỹ năng..... chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng vào lớp 1.

- Tổ chức hoạt động dự giờ của giáo viên tiểu học để trao đổi rút kinh nghiệm.

- Tổ chức sân chơi “ Bé sẵn sàng vào lớp 1”

- Tổ chức cho trẻ đi tham quan trường tiểu học.

- Tổ chức Hội thảo “Hoạt động hỗ trợ trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp một”.

- Khảo sát, đánh giá trẻ 5 tuổi căn cứ vào bộ tiêu chí đánh giá trẻ và đảm bảo chất lượng cam kết đầu năm học.

- Tổ chức tổng kết năm học, chia tay trẻ 5 tuổi ra trường.

### ***3.4.Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”***

- Tuyên truyền, phối hợp với gia đình, nhà trường và cộng đồng trong việc thực hiện Chương trình giáo dục ATGT cho trẻ 3-5 tuổi;

- Tổ chức bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên về kiến thức luật giao thông; thực hiện lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục an toàn giao thông cho trẻ mẫu giáo trong Chương trình GDMN phù hợp từng đối tượng.

- Đăng công khai thông tin về chương trình “ Tôi yêu Việt Nam” lên trang thông tin của nhà trường, bảng tuyên truyền các lớp.

- Tổ chức các hoạt động phù hợp với khả năng của trẻ: Tổ chức giao lưu với công an xã tuyên truyền về việc tham gia giao thông đảm bảo an toàn; Tổ chức cho trẻ tham gia ngày hội “ Những tay đua cừ khôi”, Sắc màu tuổi thơ về chủ đề an toàn giao thông.

- Tổng hợp lựa chọn 20 tập phim “ Tôi yêu Việt nam” đưa vào các chủ đề. Tổ chức cho trẻ xem các tập phim “ Tôi yêu Việt Nam”

- Báo cáo kết quả thực hiện.

## **V. CÁC CHỈ TIÊU VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Truyền thông về các chủ trương, chính sách, các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ**

#### *a)Chỉ tiêu:*

- Nhà trường có 04 hình thức truyền thông: Website của trường, trang Faceook, trang truyền thanh xã, bảng truyền thông trực tiếp của nhà trường....

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách về đổi mới và phát triển GDMN, Chương trình GDMN sửa đổi. Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội ban hành Luật Giáo dục; Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của BGD&ĐT Thông tư ban hành điều lệ trường mầm non;

- 100% phụ huynh được phổ biến kiến thức nuôi dạy con cho các bậc cha mẹ và cộng đồng; Tăng cường trao đổi, chia sẻ giữa nhà trường với cha mẹ trẻ và cộng đồng, tạo sự đồng thuận về tổ chức hoạt động CSGD trẻ.

- 100% lớp học có góc tuyên truyền phổ biến kiến thức cho các bậc cha mẹ. Có trang mạng xã hội Zalo của nhóm, lớp , truyền thông trực tiếp tại lớp học. Mỗi tháng đưa 2-3 tin về các hoạt động CSNDGD trẻ, công tác phối kết hợp giữa gia đình và cô giáo, tổ chức ngày hội ngày lễ, các hoạt động giao lưu, tham quan, trải nghiệm.

#### *b) Biện pháp:*

- Nghiên cứu kỹ các văn bản để phổ biến đầy đủ, chính xác và tổ chức thực hiện đúng, có hiệu quả.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch và nội dung tuyên truyền, chỉ đạo giáo viên các nhóm lớp xây dựng kế hoạch và nội dung tuyên truyền cụ thể theo từng chủ đề, chủ điểm và từng giai đoạn.

- Khai thác nền tảng công nghệ để làm công tác truyền thông.

- Đăng tải kịp thời những nội dung văn bản chỉ đạo của cấp trên về các chủ trương, chính sách, các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ lên trang Facebook, zalo nhà trường.

- Xây dựng và duy trì phát triển trang truyền thông của trường, nhóm lớp. Thực hiện mỗi CBGVNV là một nhà truyền thông. Khuyến khích CBGV chủ động viết, đưa tin, bài về kết quả hoạt động của GDMN, gương người tốt việc tốt, các điển hình tiên tiến.....tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- Thành lập ban truyền thông, tập huấn kiến thức, kỹ năng truyền thông cho mỗi thành viên, phân công cụ thể các mảng truyền thông cho mỗi cá nhân để thực hiện công tác truyền thông có chất lượng và hiệu quả.

- Chủ động cung cấp thông tin, tăng cường truyền thông về GDMN, khai thác nền tảng công nghệ để truyền thông về kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

## **2. Quy mô phát triển số lượng**

### *a. Chỉ tiêu:*

-Thực hiện theo chỉ tiêu được giao: 555 trẻ/17 nhóm, lớp; Trong đó:

+ Nhóm trẻ: 29 trẻ/01 nhóm; Tỷ lệ: 29 trẻ/nhóm

+ Mẫu giáo: 526 trẻ/16 lớp;

Trong đó: MG 3-4 tuổi: 145 trẻ/ 05 lớp; Tỷ lệ: 29 trẻ/lớp

MG 4-5 tuổi: 170 trẻ/ 05 lớp; Tỷ lệ: 34 trẻ/lớp

MG 5-6 tuổi: 211 trẻ/ 06 lớp; Tỷ lệ: 35.2 trẻ/lớp

### *b) Biện pháp*

- Nắm vững số liệu điều tra phổ cập

- Xây dựng kế hoạch phát triển phù hợp với điều kiện CSVC của trường, đảm bảo huy động tỷ lệ trẻ theo qui định, đủ số trẻ theo kế hoạch phát triển.

- Thực hiện tuyển sinh theo chỉ tiêu được phê duyệt đảm bảo qui mô nhóm, lớp và sỹ số trẻ.

- Có các biện pháp khắc phục để bảo đảm duy trì tỷ lệ chuyên cần.

- Bố trí đội ngũ giáo viên phù hợp, đúng qui định với từng độ tuổi; Ưu tiên đội ngũ giáo viên có năng lực chuyên môn cho khối 5 tuổi.

- Tăng cường công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương phát triển quy mô các CSGDMNNCL, nhằm nâng cao tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ, đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ của nhân dân.

## **3. Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ**

### *a)Chỉ tiêu:*

- 100% trẻ được đảm bảo tuyệt đối về thể chất và tinh thần, vệ sinh an toàn thực phẩm, không để xảy ra ngộ độc trong nhà trường.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng, tập huấn kỹ về chuyên đề nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo, rèn luyện kỹ năng ứng xử thân thiện, văn hóa và ký cam kết không bạo hành thể chất, tinh thần đối với trẻ.

- Mỗi năm định kỳ 2-3 lần đội PCCC kiểm tra về các thiết bị PCCC và các nguy cơ mất an toàn từ các hệ thống điện, nước, đồ chơi trên sân....và tình hình an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường. Mỗi năm ít nhất 01 lần bảo dưỡng hệ thống các thiết bị điện, nước trong nhà trường.

- Mỗi năm 1-2 lần nhà trường được Công an PCCC kiểm tra, đánh giá tốt về công tác PCCC. Đội PCCC được tập huấn theo qui định.

- Trường đạt trường học an toàn theo TT45/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021.

- 100% trẻ mẫu giáo được tham gia Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”

#### *b) Biện pháp*

- Thực hiện việc ký hợp đồng sử dụng thực phẩm với các nhà cung ứng có uy tín, đủ tư cách pháp nhân. Thực phẩm có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có chứng nhận đảm bảo an toàn thực phẩm của cơ quan chức năng, có thời hạn sử dụng....

- Mời BDD cha mẹ học sinh tham gia họp ký hợp đồng thực phẩm. Phối hợp giám sát công tác xuất nhập thực phẩm, quy trình sơ chế, chế biến, thành phẩm.

- Xây dựng kế hoạch phòng, chống bạo lực học đường và triển khai đến cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện;

- Tuyên truyền tới cán bộ, giáo viên, nhân viên các văn bản, nội dung quy định về thực hiện nghiêm túc Nghị định 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường: tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của người học, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong cơ sở giáo dục,

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các bộ phận, cá nhân thực hiện bộ quy tắc ứng xử trong trường;

- Tổ chức cho giáo viên ký cam kết nói không với bạo hành trẻ. Đánh giá xếp loại giáo viên về nội dung phòng chống bạo lực học đường.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ chơi ngoài trời để có kế hoạch mua sắm, sửa chữa, bổ sung kịp thời ĐDDC, đảm bảo an toàn cho trẻ trong quá trình hoạt động.

- Thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo phòng chống TNTT, đuối nước; Ban đảm bảo an ninh, an toàn, phòng chống thiên tai, dịch bệnh; Ban kiểm tra nội bộ thường xuyên kiểm tra các yếu tố, điều kiện đảm bảo an toàn cho trẻ, rà soát các điều kiện đảm bảo môi trường an toàn cho trẻ về môi trường đồ chơi trong và ngoài lớp, PCCC, hệ thống thiết bị điện, nước...vv

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, tư vấn học đường; phối hợp với phụ huynh để phòng tránh tai nạn thương tích, đuối nước, phòng chống bạo hành trẻ.

- Tuyên truyền, giáo dục trực quan qua bảng tin, pa nô, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu, website, zalo, facebook ... của nhà trường; qua các buổi nói chuyện, các hội thi, lồng vào các hoạt động giáo dục để dạy trẻ, nhắc nhở trẻ đảm bảo an toàn từ trường về nhà và từ nhà đến trường...

- Xây dựng mô hình “Trường học an toàn phòng chống TNTT”, “Cổng trường an toàn giao thông”; hướng dẫn cách loại bỏ nguy cơ gây tai nạn, thương tích đối với trẻ trong nhà trường.

- Phối hợp Công an xã Nghi Ân trong việc thực hiện đảm bảo an ninh, an toàn trường học, thực hiện cổng trường an toàn giao thông, an ninh mạng xã hội...

- Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; Tăng cường giám sát công tác chăm sóc nuôi dưỡng, quản lý chặt chẽ. Thường xuyên kiểm tra bếp ăn, chất lượng nhập chế biến, vệ sinh ATTP. Thực hiện tốt các bảo hộ về lao động, vệ sinh cá nhân, thực hiện đúng quy trình trong chế biến.

- Triển khai thực hiện Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” về giáo dục an toàn giao thông cho trẻ theo Kế hoạch số 461/KH-PGD&ĐT-MN ngày 21/6/2021 của Phòng GD&ĐT thành phố Vinh.

#### **4. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ**

##### **4.1. Chăm sóc, nuôi dưỡng:**

###### *a. Chỉ tiêu:*

- 100% trẻ ăn bán trú tại trường

- Mức tiền ăn/ ngày của trẻ: 30.000đ/ngày.

- Số bữa ăn trong ngày (MG: 3 bữa/ ngày; NT: 4 bữa/ngày ); Cân đối định lượng giữa các bữa ăn chính và bữa ăn phụ; Định lượng Kcalo, Tỷ lệ các chất theo đúng qui định: Nhóm trẻ ( 600-800 Kcal/ngày; P: 13-19% - G: 47- 49% - L:30-35%); Mẫu giáo (615-865 Kcal/ngày; P: 13-19% - G: 52- 58% - L: 25-32%)

- Tổ chức tiệc Buffet cho trẻ MG: 3-4 lần/năm

- 100% trẻ được cân đo theo dõi biểu đồ 03l/năm; Phần đầu đến cuối năm học: Giảm tỷ lệ trẻ SDD thể nhẹ cân  $10\text{trẻ}/555\text{trẻ} = 1.8\%$ . Suy dinh dưỡng thể thấp còi  $10\text{trẻ}/555\text{trẻ} = 1.8\%$ . Béo phì  $02\text{trẻ}/555\text{trẻ} = 0.36\%$ ; đến cuối năm, không có trẻ suy dinh dưỡng.

- 100% trẻ khám Sk: 02 l/năm; Tỷ lệ trẻ đạt SK loại A: 90 %, tăng 3% so với đầu năm; Tỷ lệ trẻ đạt SK loại B: 10 % giảm 3% so với đầu năm; Tỷ lệ trẻ bị sâu răng: 15%, giảm 5% so với đầu năm.

- 100% trẻ đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần; không bị ngộ độc thực phẩm.

**b. Biện pháp:**

- Thực hiện công tác tổ chức bán trú theo văn bản hướng dẫn.
- Đảm bảo vệ sinh môi trường trong và ngoài lớp học; đồ dùng phục vụ công tác tổ chức bán trú, ĐDĐC của trẻ.
- Thực hiện tốt các biện pháp VS phòng bệnh, VS cá nhân cho trẻ. Tập huấn bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên những kiến thức và kỹ năng thực hành chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ. Làm tốt công tác tuyên truyền và phối kết hợp với phụ huynh.
- Hợp đồng với các nhà cung ứng thực phẩm đảm bảo tư cách pháp nhân, coi trọng VSATTP, hàng ngày có lưu mẫu thức ăn, kiểm thực 3 bước theo qui định. Khuyến khích Ban đại diện cha mẹ học sinh giám sát công tác xuất nhập thực phẩm, quy trình sơ chế, chế biến và tổ chức bữa ăn bán trú của nhà trường.
- Thực hiện tốt đầy đủ các loại hồ sơ bán trú theo quy định
- Lên thực đơn đa dạng, thay đổi thường xuyên phù hợp với mùa, với độ tuổi, cân đối chất dinh dưỡng. Ứng dụng phần mềm Viettec trong lên thực đơn và thiết lập dưỡng chất.
- Thực hiện kế hoạch chăm sóc đặc biệt cho trẻ suy dinh dưỡng và thấp còi, chú ý mức độ ăn của trẻ thừa cân. Phối hợp phụ huynh chăm sóc trẻ sức khỏe loại B.
- Phối hợp bệnh viện đủ chức năng để khám sức khỏe cho trẻ. Chỉ đạo y tế học đường phối hợp giáo viên cân đo, tính biểu đồ cho trẻ theo kế hoạch.
- Có kế hoạch mua sắm đồ dùng bán trú. Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất. Thực hiện nghiêm qui tắc bếp ăn 1 chiều.

**4.2. Giáo dục:**

**a. Chỉ tiêu:**

- Tỷ lệ chuyên cần: Trẻ dưới 5 tuổi: 90%; Trẻ 5 tuổi 95% .
- Kết quả đánh giá sự phát triển của trẻ cuối năm đạt mục tiêu giáo dục theo quy định của Chương trình GDMN:
  - + Trẻ NT: Đạt 27/29 trẻ, tỷ lệ 93%, chưa đạt 02/29 trẻ, tỷ lệ 7%;
  - + Trẻ MG 3-4 tuổi: Đạt 137/145 trẻ, tỷ lệ 94%; chưa đạt 8/145 trẻ, tỷ lệ 6%
  - + Trẻ MG 4-5 tuổi: Đạt 164/170 trẻ, tỷ lệ 96.5%; chưa đạt 6/170, tỷ lệ 3.5%
  - + Trẻ MG 5-6 tuổi: Đạt 211/211 trẻ, tỷ lệ 100%;
- 100% trẻ tham gia các hoạt động CSNDGD, không bị phân biệt, đối xử.
- 100% trẻ được tham gia các ngày hội và các hoạt động tham quan trải nghiệm, rèn luyện kỹ năng sống theo từng độ tuổi và nội dung phù hợp
- 100% trẻ MG được tự nguyện tham gia các hoạt động giáo dục tăng cường: LQ tiếng Anh, học Aerobic, học võ.....tham gia các sân chơi do nhà trường phối hợp với các trung tâm tổ chức; Tỷ lệ trẻ mẫu giáo được làm quen tiếng Anh phần đầu đạt 65%; Trong đó 5 tuổi đạt tỷ lệ 80%;

- 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non.

**b. Biện pháp:**

- Căn cứ Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 để xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với thực tế;

- Tiếp tục thực hiện các chuyên đề, các kế hoạch, cụ thể: “ Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non”, “ Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; các kế hoạch “ Phối hợp nhà trường, gia đình và cộng đồng trong CSNDGD trẻ”, “ Tôi yêu Việt Nam”, “ Tổ chức các hoạt động hỗ trợ trẻ 5 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học”

- Tập trung đào tạo nguồn nhân lực có kiến thức, kỹ năng và trách nhiệm nghề nghiệp. Khuyến khích đội ngũ tiếp cận các mô hình, phương pháp dạy học tiên tiến để áp dụng.

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác CSNDGD trẻ và các chuyên đề, kế hoạch mang tính hiện đại hóa. Nâng cao chất lượng giáo dục trẻ ở mọi độ tuổi.

- Triển khai chương trình giáo dục nhà trường cho 100% giáo viên nắm rõ. Tạo điều kiện cho CBGV tham gia tập huấn, học tập về chương trình CSNDGD, chuyên đề. Tổ chức kiểm tra đánh giá rút kinh nghiệm.

- Chỉ đạo chuyên môn, các nhóm lớp xây dựng kế hoạch, lựa chọn nội dung, hoạt động phù hợp nhóm, lớp và khả năng của trẻ, chú trọng các hoạt động giáo dục và rèn luyện kỹ năng sống đáp ứng mục tiêu độ tuổi và triển khai hoạt động có chất lượng. Phối kết hợp với phụ huynh trong công tác giáo dục trẻ.

- Phối hợp các trung tâm, giáo viên có trình độ chuyên ngành, BDDCMHS tổ chức các hoạt động giáo dục tăng cường, các hoạt động rèn kỹ năng sống, các hội thi đảm bảo an toàn và đạt hiệu quả cao. Phối hợp tổ chức các sân chơi đa dạng, có chất lượng.

- Tăng cường sự kiểm tra, giám sát của BGH đối với các chương trình dạy học tăng cường, có sự phân công và đánh giá, chịu trách nhiệm của mỗi cá nhân.

- Phối hợp các trung tâm lựa chọn, bồi dưỡng trẻ tham gia các ngày hội do Thành phố tổ chức.

- Linh hoạt trong kiểm tra, đánh giá chất lượng trẻ cuối độ tuổi; đánh giá sự phát triển của trẻ đúng với khả năng của trẻ, không tạo áp lực về thành tích; không so sánh, xếp loại trong đánh giá trẻ, mục tiêu, đánh giá đúng thực chất để xây dựng, điều chỉnh kế hoạch và tổ chức các hoạt động GD trẻ những năm học sau.

## **5. Chăm sóc giáo dục trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn:**

**a. Chỉ tiêu**

- 100% trẻ thuộc diện chế độ chính sách được đảm bảo quyền lợi theo qui định.

- Hỗ trợ cho 10-12 trẻ thuộc gia đình chính sách, trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, không nơi nương tựa vào dịp Noel, Tết nguyên đán và tổng kết năm học.

**b. Biện pháp:**

- Khảo sát, tổng hợp trẻ thuộc gia đình chính sách, trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn

- Thực hiện các văn bản hướng dẫn về chế độ chính sách cho trẻ đầy đủ, kịp thời

- Phối hợp với Ban ĐDCMHS trường, lớp, chính quyền địa phương, hội khuyến học xã, các doanh nghiệp hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

**6. Phát triển đội ngũ nhà giáo**

**6.1. Bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ nhà giáo, CBQL (BDTX)**

**a. Chỉ tiêu:**

- Số GV được kết nạp Đảng: 02

- BDTX: Hoàn thành: 35/35, Tỷ lệ 100%; Không hoàn thành: 0, Tỷ lệ: 0%

- Giáo viên dạy giỏi cấp trường : 19/32 GV. Tỷ lệ: 59.4%

- SKKNCS: 07/36 tỷ lệ 19.4 %

- Xếp loại VC:

VCQL: HTXSNV: 01/03 Tỷ lệ: 33,3% ; HHTNV: 02/03 tỷ lệ 66.7%

VC: HTXSNV: 07/36 tỷ lệ 19.4%; HTTNV: 29/36 tỷ lệ 80.6%

- Xếp loại chuẩn GV MN:

+ Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng: Tốt: 01, Tỷ lệ: 33%; Khá: 02, Tỷ lệ 66%

+ GV: Tốt: 17/32, tỷ lệ: 53.1 %; Khá: 15/32, Tỷ lệ : 46.9%

- Lao động tiên tiến: 36/36 Tỷ lệ 100%

- CSTĐCS: 07/36 Tỷ lệ 19.4%.

- Tỷ lệ GV/nhóm lớp: 1.9 GV/Nhóm, lớp

- CBQL, GV cốt cán chuyên môn thành, tỉnh: 02/35 tỷ lệ 0,57%

- 100% CBQL, GV, NV biết ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nhiệm vụ, được bồi dưỡng về đổi mới và vận dụng phương pháp giáo dục tiên tiến.

**b) Biện pháp:**

- Phân công nhiệm vụ cụ thể, có kế hoạch bồi dưỡng ý thức trách nhiệm, năng lực chuyên môn, chất lượng tổ chức các hoạt động giáo dục, các hoạt động tăng

cường, hoạt động trải nghiệm, ứng dụng công nghệ thông tin và viết sáng kiến kinh nghiệm cho đội ngũ Cán bộ giáo viên.

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý và chỉ đạo giáo dục trong nhà trường, chỉ đạo xây dựng kế hoạch giáo dục của nhóm, lớp phù hợp với nhận thức của trẻ.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, các hội thảo, tập huấn..... để nâng cao năng lực cho GV.

- Tạo điều kiện cho CBQL, GV tham gia học nâng cao trình độ chuyên môn, chính trị, học các lớp bồi dưỡng chứng chỉ.... tham gia các hoạt động chuyên môn theo cụm trường, tổ chức các cuộc hội thảo chuyên môn sâu, tham quan học tập tại đơn vị trong và ngoài thành phố.

- BDTX nhà trường thực hiện theo hướng dẫn của SGD và Phòng GD, chỉ đạo CB, GV học tập và ghi chép đầy đủ các nội dung vào sổ BDCM, lưu giữ 1 số hình ảnh, video vào kho tài liệu... cuối năm có đánh giá.

- Xây dựng tiêu chí thực hiện nhiệm vụ năm học cụ thể, chi tiết, để đánh giá, xếp loại viên chức đảm bảo đúng thực chất, khách quan, công bằng.

## 6.2. *Đổi mới quản lý, phương pháp chăm sóc, giáo dục trẻ*

### a. *Chỉ tiêu:*

- Lập trang Website của trường với tên miền: mamnonnghian.edu.vn

- Duy trì các trang Facebook, Zalo của trường, trang zalo 17 nhóm, lớp.

- 100% CBQL đổi mới phương pháp quản lý theo hướng tự chủ, phân quyền chủ động gắn với chịu trách nhiệm cho các bộ phận đã được phân công.

- 100% CBQL, GV, nhân viên làm kiêm nhiệm biết tin học, ứng dụng công nghệ thông tin, các phần mềm, số hóa trong quản lý, điều hành và thực hiện các hoạt động của nhà trường cũng như hoạt động chuyên môn. Tập trung vào các lĩnh vực quản lý tài chính, xây dựng kế hoạch, công tác đảm bảo an toàn cho trẻ, bồi dưỡng đội ngũ, công tác dân chủ trong nhà trường.

### b) *Biện pháp:*

- Đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ, công khai, minh bạch gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình; tạo môi trường làm việc đoàn kết, thống nhất, tôn trọng, dân chủ; Phát huy, khuyến khích tính sáng tạo, đổi mới của các bộ phận; xây dựng quy chế phối hợp giữa các cấp, tổ chức, đoàn thể, ban đại diện cha mẹ trẻ... để tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ CS-GD trẻ;

- Nâng cao chất lượng xây dựng các loại kế hoạch; tập trung rà soát, điều chỉnh, bổ sung phương hướng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025; Chỉ đạo chuyên môn xây dựng kế hoạch CSNDGD trẻ một cách linh hoạt, có định hướng. Chỉ đạo GV chủ động trong cách lập kế hoạch, cho GV lựa chọn kế hoạch giáo dục linh hoạt, sáng tạo.

- Tạo điều kiện, cơ hội cho GV tiếp cận một số chương trình dạy học tiên tiến để thực hiện có hiệu quả các phương pháp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ phù hợp với độ tuổi, phù hợp với bối cảnh địa phương

- Nâng cấp hệ thống thông tin của nhà trường, duy trì các trang Website, facebook, Zalo của trường của nhóm, lớp. Cài đặt các phần mềm đầy đủ, kịp thời để ứng dụng không bị gián đoạn.

- Tạo điều kiện cài đặt các phần mềm đầy đủ, kịp thời. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường, áp dụng các phần mềm; quản lý, sử dụng, khai thác, lưu trữ hồ sơ, sổ sách đảm bảo đầy đủ, khoa học, tinh gọn, tích hợp, đúng quy định; tuyệt đối không phát sinh thêm hồ sơ sổ sách trong nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý tài chính, tài sản, quản lý bán trú, các khoản thu đầu năm học...; tăng cường đối thoại, phối hợp giữa nhà trường với cha mẹ trẻ và các tổ chức, cá nhân liên quan tạo sự đồng thuận;

- Thực hiện công tác thi đua khen thưởng đảm bảo công khai, dân chủ, công bằng, khách quan, đúng quy trình, gắn với hiệu quả công việc, tạo động lực cho CB, GV, NV phấn đấu; Phát hiện và tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời các tổ chuyên môn, cá nhân có nhiều đổi mới, sáng tạo trong hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo đảm bảo đầy đủ, kịp thời, chính xác, chất lượng.

### 6.3. *Đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn*

#### *a. Chỉ tiêu:*

- 100% các tổ chuyên môn, bộ phận văn phòng hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ điều lệ trường mầm non qui định.

- Đổi mới nội dung sinh hoạt tránh chàm chán, không chất lượng. Chú trọng vào nội dung sinh hoạt chuyên môn theo bài học.

#### *b) Biện pháp:*

- Phân tổ chuyên môn, bộ phận theo qui định, linh hoạt; bố trí đội ngũ trong các tổ chuyên môn phù hợp nhiệm vụ, năng lực của mỗi cá nhân và tình hình thực tế của trường.

- Lựa chọn đội ngũ TTCM, TPCM có năng lực về chuyên môn, có uy tín trong tập thể và có khả năng chỉ đạo, điều hành.

- Gợi ý nội dung sinh hoạt chuyên môn cho các tổ lựa chọn. Các tổ chuyên môn thay đổi hình thức và nội dung mỗi kỳ sinh hoạt. Khuyến khích sự phản biện trong các buổi sinh hoạt chuyên môn để nâng cao chất lượng sinh hoạt cũng như nâng cao chất lượng CSNDGD trẻ của các tổ chuyên môn và cá nhân trong tổ.

- Phân công nhiệm vụ các đ/c trong BGH tham gia sinh hoạt chuyên môn cùng các tổ, bộ phận phù hợp.

## **7. Cơ sở vật chất, trang thiết bị**

### *a) Chỉ tiêu:*

- Đảm bảo đủ các khối phòng theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 qui định tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia mức độ 1.

- Bổ sung một số đồ dùng phục vụ bán trú mang tính hiện đại, đồng bộ: 01 Máy rửa bát, 01 máy giặt, 01 máy sấy khăn, 381 khay ăn của trẻ khối 4, 5 tuổi.
- Cải tạo 05 công trình vệ sinh của các nhóm, lớp.
- Bổ sung đảm bảo 100% nhóm, lớp đủ đồ dùng theo Thông tư số 01/VBHN.
- 100% nhóm, lớp tham gia thi làm đồ dùng đồ chơi. Làm bổ sung đồ chơi cho trẻ khi tham gia hoạt động ngoài lớp học.
- Cải tạo, nâng cấp phòng họp, phòng đa chức năng, phòng giáo dục thể chất, khu hoạt động trải nghiệm cho trẻ, vườn rau; Thay thế hệ thống cửa nhà bếp bị mối làm hư hỏng, mua sắm trái khu vực sân khấu, sắm trái các nhóm lớp
- Làm mái che di động tại sân trường.

*b) Biện pháp:*

- Tổ chức kiểm kê, thanh lý tài sản, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tại các nhóm lớp đúng qui định, kịp thời để có kế hoạch mua sắm bổ sung.
- Đầu năm học (tháng 8/2024) nhà trường cùng với UBND xã, Ban đại diện cha mẹ học sinh khảo sát cơ sở vật chất nhà trường, lập dự trù kế hoạch cho công tác CSVC của năm học.
- Căn cứ vào đề xuất của các nhóm, lớp, các tổ chuyên môn về việc bổ sung, sửa chữa, mua sắm đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học; phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất sẽ trình Hiệu trưởng phê duyệt để có kế hoạch trang bị đầy đủ cho năm học mới. Ban giám hiệu phối hợp với cán bộ kế toán, tổ chuyên môn, các bộ phận khác lập kế hoạch mua sắm, sử dụng, bảo quản cơ sở vật chất trang thiết bị của trường.
- Phụ trách CSVC có trách nhiệm theo dõi việc thực hiện kế hoạch đề xuất với Hiệu trưởng những vấn đề cần bổ sung, chỉnh sửa trong quá trình thực hiện.
- Đối chiếu kiểm tra CSVC thực tế và qua hồ sơ sổ sách đã trang bị đầu năm học để quản lý tốt về CSVC, trang thiết bị, các đồ dùng dạy và học nhằm nâng cao trách nhiệm của CBGVNV trong việc bảo quản tài sản của nhà trường, lớp học và các bộ phận khác. Làm tốt công tác bảo quản, sửa chữa cơ sở vật chất trong trường học; Phối hợp với các tổ chức đoàn thể, tổ chuyên môn tăng cường giáo dục ý thức giữ gìn tài sản chung của trường, lớp.
- Đưa việc quản lý CSVC vào tiêu chí thi đua đánh giá CBGVNV hàng năm.
- Tuyên truyền vận động tài trợ từ phụ huynh, các tổ chức từ thiện xã hội tài trợ các trang TBDH và đồ chơi ngoài trời phục vụ hoạt động vui chơi học tập của trẻ.
- Huy động nguồn vận động tài trợ từ phụ huynh; Tham mưu kinh phí từ chính quyền địa phương, nguồn thành phố; Tiết kiệm chi tiêu nguồn tài chính của trường; Phối hợp các trung tâm dạy học tăng cường.... để cải tạo, nâng cấp CSVC mang tính hiện đại.
- Thực hiện công tác mua sắm TTB, ĐDDC theo Thông tư 47/2020/TT-BGDDT ngày 31/12/2020 lựa chọn đồ chơi, học liệu trong trường Mầm non.

**8. Công tác huy động nguồn lực (Thu – Chi tài chính)**

*a) Chỉ tiêu:*

- 100% các nguồn thu, chi không sử dụng tiền mặt.
- Đảm bảo thu, chi, hồ sơ theo đúng nguyên tắc tài chính
- Đảm bảo cân đối nguồn tài chính trong thu - chi
- Thu đúng, thu đủ, tránh thất thu, không thu các khoản thu ngoài qui định. Hạn chế sử dụng tiền mặt trong nhà trường.
- Tiết kiệm trong chi tiêu.
- Xếp loại quản lý tài chính: Hoàn thành tốt

*b) Biện pháp*

- Thực hiện công tác tài chính; thu, chi theo Thông tư số 36/2017/TT- BGDĐT ngày 28/12/2017 ; Thông tư số 61/2017/TTBTC ngày 15/6/2017. Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của Hội đồng nhân dân Tỉnh Nghệ An; Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 NQ sửa đổi bổ sung điều 2 NQ số 31/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Nghệ An; Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh Nghệ An; Công văn số 1966 /SGD&ĐT - KHTC ngày 05/09/2024 V/v hướng dẫn công tác quản lý thu, chi năm học 2024 - 2025 tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về thu chi tài chính ( Tuyệt đối không thu quá mức hoặc thu các khoản thu ngoài quy định, sử dụng đúng mục đích, minh bạch và hiệu quả nguồn kinh phí tài trợ.

- Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ ưu đãi đối với trẻ thuộc diện chính sách xã hội, trẻ có hoàn cảnh khó khăn.

- Phối hợp ngân hàng BIDV để tạo điều kiện cho phụ huynh thanh toán tiền qua ngân hàng, hạn chế thu tiền mặt đảm bảo an toàn và phòng chống dịch bệnh.

- Xây dựng qui chế chi tiêu nội bộ theo đúng qui định và phù hợp với thực tế ngân sách của nhà trường, thực hiện đúng theo qui chế đã đề ra.

## **9. Công tác KĐCL và xây dựng trường chuẩn Quốc gia**

*a) Chỉ tiêu:*

- Thực hiện công tác kiểm định chất lượng, tự đánh giá trường mầm non năm học 2024-2025 theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT: Kiểm định chất lượng, xây dựng trường chuẩn quốc gia mức độ 1.

*b) Biện pháp*

- Tổ chức xây dựng kế hoạch tự đánh giá, phân công nhiệm vụ cụ thể.
- Phát huy điểm mạnh, khắc phục các điểm yếu trong các tiêu chuẩn, tiêu chí.
- Rà soát đánh giá các chỉ số của từng tiêu chí, để bổ sung kịp thời các tiêu chuẩn về đội ngũ và cơ sở vật chất trong nhà trường. Có kế hoạch cải tiến chất lượng cụ thể và phù hợp với điều kiện của đơn vị.

## **10. Công tác phổ cập**

*a)Chỉ tiêu:*

- Thực hiện nghiêm túc thời điểm điều tra, quy trình nhập dữ liệu, các loại hồ sơ đề nghị công nhận PCGD- CMC.

- Xếp loại công tác PCGD-CMC: Đạt loại tốt, đảm bảo tỷ lệ giáo viên trên lớp, trình độ giáo viên, số lượng phòng học, tỷ lệ ĐDDC

- Đạt chuẩn PCTENT năm 2024: Huy động 100% trẻ 5 tuổi ra lớp.

*b) Biện pháp:*

- Tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương có giải pháp chỉ đạo quyết liệt để tuyên truyền, vận động phụ huynh đưa trẻ 5 tuổi đến các trường mầm non công lập hoặc CSGDMN ngoài công lập đã được cấp phép hoạt động, đảm bảo các điều kiện, chất lượng phổ cập;

- Duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập GDMNTNT, ưu tiên bố trí đủ phòng học, thiết bị, ĐDDC; bảo đảm hệ thống nước sạch và công trình vệ sinh cho trẻ; bố trí GV đủ về số lượng, có năng lực cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ ưu tiên cho trẻ đúng đối tượng theo quy định của nhà nước (Hỗ trợ tiền ăn trưa, đồ dùng học tập, miễn giảm học phí...).

- Có kế hoạch phân công giáo viên điều tra theo từng khối và có trách nhiệm với khối của mình, trao đổi hướng dẫn cụ thể cho giáo viên trước khi làm công tác điều tra phổ cập. Phối kết hợp với các cấp chính quyền địa phương để điều tra phổ cập chính xác đến từng hộ gia đình.

- Thực hiện đúng văn bản hướng dẫn, xây dựng kế hoạch cụ thể, phân công và giao trách nhiệm đến từng cá nhân, đảm bảo tốt chế độ báo cáo và cập nhật thông tin và xử lý kịp thời.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp điều tra, xử lý, cập nhật số liệu theo phần mềm đảm bảo kịp thời, chính xác; hồ sơ tinh gọn, khoa học, hiệu quả; thực hiện thủ tục kiểm tra và đề nghị công nhận đạt chuẩn phổ cập GDMNTNT đảm bảo quy trình, hiệu quả.

## **11. Công tác kiểm tra nội bộ trường học**

*a) Chỉ tiêu*

- Kiểm tra nội bộ 01l/tháng; Kiểm tra đột xuất, khi có dấu hiệu vi phạm.

- Phát hiện các khuyết điểm, sai phạm nhằm đánh giá công tác quản lý và có khắc phục sau kiểm tra.

*b) Biện pháp*

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học theo đúng qui định, nghiêm túc, lựa chọn nội dung kiểm tra phù hợp với nhiệm vụ đã được phân công cho tập thể, cá nhân và gắn với yêu cầu đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

- Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá theo hướng hiệu quả; chú trọng kiểm tra với nội dung phù hợp, đánh giá đúng thực chất để tư vấn, hướng dẫn, giúp giáo viên tổ chức các hoạt động hiệu quả; tránh hình thức, không gây áp lực cho giáo viên.

- Công tác kiểm tra được tiến hành thường xuyên để theo dõi, xem xét, đánh giá toàn bộ các hoạt động giáo dục trong phạm vi nhà trường trên cơ sở các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ của ngành, địa phương;

- Tăng cường công tác xử lý sau kiểm tra, nhằm ngăn chặn hoặc kịp thời chấn chỉnh sai phạm nếu có; trường hợp ngoài thẩm quyền quản lý báo cáo cấp trên;

- Lập hồ sơ kiểm tra và lưu trữ hồ sơ kiểm tra đầy đủ.

## **12. Các hoạt động GD khác**

### **12.1. Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua**

#### **a) Chỉ tiêu:**

- Tiếp tục thực hiện tốt chủ đề năm học “ Xây dựng trường mầm non hạnh phúc , Lấy trẻ làm trung tâm”;

- + Trường chọn mô hình “Trường mầm non hạnh phúc, tôn trọng quyền trẻ em” để thực hiện;

- + 100% nhóm, lớp xây dựng môi trường giáo dục trong lớp, khai thác hiệu quả đồ dùng đồ chơi đạt loại tốt, khá trở lên.

- + Xây dựng các lớp điểm về xây dựng môi trường ( MG 5-6 tuổi B; MG 4-5 tuổi A; MG 3-4 tuổi C)

- Cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; các phong trào và các cuộc vận động khác

- + 100% CBGVNV xây dựng kế hoạch thực hiện và có đánh giá kết quả.

- + Tôn vinh gương điển hình 3-5 đ/c.

- 100% CBGVNV không vi phạm đạo đức nhà giáo.

- 100% CBGVNV đăng ký thực hiện phong trào thi đua “ Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”

- 100% CBGVNV Tham gia các phong trào thi đua, các cuộc VĐ do cấp trên phát động đạt kết quả tốt.

- 100% CBGVNV thực hiện nghiêm túc bộ qui tắc ứng xử trong trường mầm non, ứng xử văn hóa trên không gian mạng

#### **b) Biện pháp**

- Bám sát CV số 690/PGD&ĐT-MN ngày 19/8/2024 v/v hướng dẫn thiết kế, xây dựng và khai thác môi trường giáo dục cho trẻ hoạt động để chỉ đạo thực hiện, xây dựng các lớp điểm để nhân rộng.

- Thống nhất lựa chọn lớp làm điểm mô hình, ưu tiên đội ngũ giáo viên, kinh phí để thực hiện.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai cho CB-GV-NV xây dựng kế hoạch của cá nhân về việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” phù hợp với công việc được giao, cuối năm có đánh giá kết quả.

- Thường xuyên cập nhật các văn bản các cấp để triển khai cho CB-GV- NV thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện kịp thời.

- Tuyên truyền vận động CBGVNV tham gia tích cực và có hiệu quả.
- Có đánh giá kết quả, tôn vinh khen thưởng các điển hình để tạo động lực cho CBGVNV tham gia.

### **12.2. Công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số**

#### **a) Chỉ tiêu:**

- Nâng cao chất lượng cải cách hành chính trong thực hiện nhiệm vụ CSNDGD trẻ, hồ sơ, văn bản, hội họp.
- 100% trang thông tin của trường duy trì hoạt động tốt, đảm bảo an toàn an ninh mạng.
- 100% các bộ phận áp dụng các phần mềm có hiệu quả.
- Xây dựng Website của trường.

#### **b) Biện pháp:**

- Cài đặt các phần mềm đầy đủ, kịp thời. Bồi dưỡng năng lực CNTT cho đội ngũ CBGVNV để thực hiện các phần mềm, ứng dụng CNTT trong các hoạt động của nhà trường.
- Thông qua các kênh truyền thông để chuyển tải thông tin, hạn chế hội họp.
- Làm tốt công tác truyền thông về giáo dục và các trang thông tin của trường
- Tăng cường cải cách hành chính, ứng dụng Công nghệ thông tin trong công tác chuyển đổi số giáo dục; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các phần mềm: Happppykid, Kidsmart, Vieetec, Cơ sở dữ liệu ngành, EPMIS, tuyển sinh, Misa, hóa đơn điện tử, bảo hiểm xã hội, quản lý chất lượng của BDTX, phổ cập, hệ thống thông tin quản lý rủi ro thiên tai, phần mềm hệ thống quản lý văn bản vnptioffice, phần mềm quản lý thiết bị .....có hiệu quả.

### **12.3. Công tác dân chủ cơ sở**

#### **a) Chỉ tiêu:**

- 100% CBGVNV nắm được các chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước, các văn bản của các cấp.
- Thực hiện tốt công tác công khai dân chủ trong nhà trường. CBGVNV nắm rõ quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân.
- Không để xảy ra các tình trạng khiếu kiện vượt cấp.
- Không xảy ra tình trạng mất đoàn kết nội bộ, không công khai minh bạch các kế hoạch, các nội dung thực hiện trong nhà trường.

#### **b) Biện pháp:**

- Thực hiện nghiêm túc Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/ QH 15 .
- Thực hiện nghiêm túc các nội dung công khai theo đúng Thông tư số 09/2024/TT-BGD&ĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục&Đào tạo. Thông tư qui định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

- Công khai các nội dung theo Thông tư số 61/2017/TT- BTC ngày 15/6/2017 Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ....

- Mọi kế hoạch nội dung phải được triển khai, bàn bạc thống nhất trong chi ủy, chi bộ, hội đồng trường, hội đồng sư phạm để thực hiện.

- Xây dựng bộ qui chế ( Qui chế nội bộ, qui chế chi tiêu nội bộ, qui chế dân chủ, qui chế quản lý tài sản công) theo đúng các văn bản qui định của nhà nước, phù hợp với nhà trường một cách chi tiết, cụ thể hóa và triển khai để mọi người đều biết và thực hiện. Xây dựng qui chế phối hợp với tổ chức công đoàn để thực hiện đảm bảo công khai, minh bạch, đảm bảo quyền và lợi ích của người lao động.

- Triển khai các văn bản thông qua các cuộc họp, bảng tin của trường, trên Website mamnonnghien.edu.vn, trang facebook, nhóm zalo của trường.

- Giải quyết các ý kiến, thắc mắc, kiến nghị của CBGVNV và phụ huynh một cách thỏa đáng.

#### **12.4. Công tác dân vận chính quyền**

##### **a) Chỉ tiêu:**

- Đăng ký nội dung dân vận theo kế hoạch “ Dân vận khéo” của chính quyền địa phương.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động 100% CBGVNV và phụ huynh tham gia các hoạt động của nhà trường có hiệu quả.

- Tham mưu các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương hỗ trợ ngân sách, xây dựng cơ sở vật chất trường, lớp đáp ứng công tác CSNDGD trẻ.

- Phối hợp BÐDCMHS, các tổ chức đoàn thể thực hiện tốt các phong trào thi đua, các hoạt động CSNDGD trẻ trong nhà trường.

##### **b) Biện pháp:**

- Xây dựng các kế hoạch cụ thể, công khai, triển khai đầy đủ, kịp thời.

- Tập huấn, tuyên truyền, bồi dưỡng công tác tuyên truyền cho đội ngũ CBGVNV.

- Tham gia đầy đủ các buổi họp, các hoạt động do địa phương tổ chức.

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền: Thông qua các cuộc họp, trang Website, trang facebook, nhóm zalo của trường, của các nhóm lớp; thông qua các hội thi, các hoạt động CSNDGD trẻ.

### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Chế độ công tác**

- Hiệu trưởng: Tham gia hoạt động GD 02 giờ/tuần. Tham gia sinh hoạt cùng tổ văn phòng

- Phó hiệu trưởng: Tham gia hoạt động GD 04 giờ/tuần. Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn được phân công phụ trách.

- Hội đồng SP: 01 lần/tháng.

- Hội đồng trường: 2-3 lần/năm.

- SHCM: 01 lần/tháng;
- SH tổ CM: 02 lần/tháng; SH bộ phận VP: 01 lần/tháng.
- Tổ chức các HĐGD do tổ chuyên môn triển khai: 01 HĐ/tháng/1 tổ. Dạy mẫu: 3-5 HĐ/năm

## **2. Chế độ kiểm tra, giám sát**

- Kiểm tra nội bộ 1L/ tháng; Chấm hồ sơ GV: 2L/năm; Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên: 50%/năm
- Kiểm tra đột xuất việc thực hiện qui chế chuyên môn; VSMT, CSVC; Công tác tổ chức bán trú
- Kiểm tra các hoạt động giáo dục tăng cường, làm quen tiếng Anh: 2L/năm

## **3. Phân công nhiệm vụ**

### **3.1. Ban giám hiệu**

\* Hiệu trưởng:

- Xây dựng, điều chỉnh kế hoạch chiến lược giai đoạn 2020-2025; Kế hoạch năm học 2024-2025, kế hoạch phát triển theo từng giai đoạn.
- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch giáo dục năm học của nhà trường trình Hội đồng trường phê duyệt
- Thành lập các tổ chuyên môn. Bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó, các ban.....kịp thời để thực hiện nhiệm vụ theo đúng chức năng.
- Phân công điều hành quản lý đánh giá xếp loại, chuyển, khen thưởng, kỷ luật đối với CBGVNV theo quy định. Đặc biệt xây dựng các tiêu chí về thi đua một cách cụ thể, sát đúng với nhiệm vụ năm học, đảm bảo công bằng, khách quan, khích lệ động viên các nhân tố tích cực thực hiện KHGD có hiệu quả.
- Chỉ đạo công tác kiểm tra nội bộ, công tác vận động tài trợ, Quy chế dân chủ.
- Quản lý nguồn tài chính, tài sản của nhà trường theo các văn bản hướng dẫn mới nhất đảm bảo đúng qui định, đúng nguyên tắc.... đảm bảo ổn định nhà trường.
- Tiếp nhận trẻ em, quản lý trẻ em và tổ chức nâng cao chất lượng các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em
- Lựa chọn, phối hợp các trung tâm tổ chức dạy học các môn tăng cường theo văn bản hướng dẫn; Chỉ đạo, quản lý, kiểm tra, giám sát các hoạt động dạy học tăng cường có hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

\* Phó Hiệu trưởng:

- Phối hợp BGH, TTCM, giáo viên cốt cán góp ý kế hoạch giáo dục năm học. Lựa chọn mục tiêu, hoạt động cho các độ tuổi mình được phân công phụ trách phù hợp, ứng dụng các phương pháp dạy học tiên tiến trong CSNDGD trẻ để tham mưu Hiệu trưởng trình Hội đồng trường phê duyệt để thực hiện.

- Chỉ đạo tổ trưởng, tổ phó thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, Chỉ đạo giáo viên áp dụng các phương pháp dạy học tiên tiến, ứng dụng CNTT trong dạy học, tổ chức các hoạt động thực hành trải nghiệm cho trẻ.

- Xây dựng các phụ lục chuyên đề, dạy học tăng cường, quản lý bán trú, quản lý CSVC..... theo nhiệm vụ được phân công; Công khai các nội dung về chuyên môn theo Thông tư số 09/2024/TT-BGD&ĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục&Đào tạo đã được nhà trường phân công.

- Trực tiếp ký duyệt kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn, giáo viên, công văn, văn bản có liên quan nhiệm vụ được phân công phụ trách; xây dựng chương trình công tác, làm báo cáo, kế hoạch thuộc nội dung được giao để tham mưu với Hiệu trưởng

### **3.2 .Tổ chuyên môn, bộ phận văn phòng:**

- Tham mưu, góp ý xây dựng kế hoạch giáo dục năm học của nhà trường, cùng phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn và giáo viên cốt cán lựa chọn các mục tiêu, nội dung....độ tuổi tổ chuyên môn mình phụ trách; tham mưu các nội dung bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên.

- Chịu trách nhiệm trước BGH nhà trường về chất lượng CSNDGD trẻ của tổ, bộ phận mình phụ trách.

- Xây dựng kế hoạch chung của tổ theo tuần, tháng, năm học, nhằm thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch nuôi dưỡng, CSGD trẻ và các hoạt động giáo dục khác;

- Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn cho các thành viên trong tổ, bộ phận, kiểm tra đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác CSGD, quản lý sử dụng đồ dùng đồ chơi trang thiết bị giáo dục của tổ theo kế hoạch của nhà trường;

- Tham gia đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên, đánh giá viên chức hàng năm;

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo qui định để bồi dưỡng năng lực đội ngũ, nâng cao chất lượng chuyên môn nhà trường; chỉ đạo dạy kiến tập, dạy mẫu tổ mình phụ trách; phối hợp tổ chức các hội thi, các hoạt động khác theo kế hoạch;

### **3.4. Giáo viên:**

- Có trách nhiệm góp ý để xây dựng kế hoạch giáo dục năm học, các nội qui, qui chế của nhà trường.

- Thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch CSNDGD trẻ độ tuổi mình được phân công phụ trách có hiệu quả

- Thực hiện quy chế nội bộ, qui chế dân chủ, qui chế chi tiêu nội bộ, bộ qui tắc ứng xử, các qui chế khác của các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên.

**3.5. Nhân viên:**

- Tùy theo vị trí việc làm, nhân viên thực hiện nhiệm vụ theo quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của vị trí việc làm đang đảm nhiệm và chấp hành nội quy của nhà trường.

- Bảo đảm an toàn cho trẻ em trong ăn uống và sinh hoạt tại nhà trường. Tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong chế biến ăn uống cho trẻ, bảo đảm không để xảy ra ngộ độc đối với trẻ em.

- Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

**3.6. Công đoàn, Đoàn TN**

- Công đoàn phối hợp nhà trường làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, động viên đoàn viên tham gia các phong trào, các cuộc vận động.

- Phối hợp nhà trường triển khai, thực hiện kế hoạch GD năm học có hiệu quả

- Chi đoàn phụ trách các hoạt động văn hoá, văn nghệ của nhà trường.

**Nơi nhận:**

- Hội đồng trường ( Phê duyệt);
- Các tổ, bộ phận CM,GVNV;
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**  
**TRƯỜNG**  
**MẦM NON**  
**NGHI AN**  
 Nguyễn Thị Bích Nga

**PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỞNG**  
**T/M HỘI ĐỒNG TRƯỞNG**  
**CHỦ TỊCH**

**HIỆU TRƯỞNG**  
**TRƯỜNG**  
**MẦM NON**  
**NGHI AN**  
 Nguyễn Thị Bích Nga